

## VÁCLAV HAVEL: ƯỚC MỘNG VÀ VỠ MỘNG

Petr Pithart

Václav Havel được khắp nơi trên thế giới biết đến, nhưng có lẽ chỉ như một huyền thoại: “Nhà triết học trên ngai”; “Người tù chỉ một năm thành tổng thống”... Và chắc là những lời có cánh của ông “Sự thật và tình yêu phải chiến thắng dối trá và hận thù” cũng được biết đến.

Đã hơn một năm từ ngày ông mất và 23 năm kể từ “năm tháng kỳ diệu” (1989) và chúng ta biết chắc chắn rằng sự thật và tình yêu hiện chưa chiến thắng, thậm chí không chiến thắng, và chúng ta trở lại với những bài luận lớn của ông. Từ bây giờ tôi sẽ cùng các bạn, những người bạn Việt. Ông đã nghĩ như thế nào về tất cả những điều đó? Thời đó, chúng tôi đã đọc ông như thế nào? Và ngày nay chúng ta đọc ông ra sao? Có giống nhau không? Chúng ta đã rút được kinh nghiệm từ sự vỡ mộng? Mấy chục năm trước, chúng ta đọc những bài luận của ông

trước hết như là những bài phê bình chế độ dưới thời bình thường hóa<sup>1</sup>, phê bình mối tương quan trong Tiệp Khắc bị chiếm đóng dưới chính phủ của Gustav Husak. Ngày nay, chúng ta giàu kinh nghiệm hơn trong những việc gì? Có phải ngay từ ngày đó Havel đã không còn niềm tin với nền dân chủ nghị viện? Với ý nghĩa của việc thành lập các đảng phái chính trị? Chúng ta vốn biết, trong các bài viết của ông có những đoạn phê bình như thế. Hôm nay chúng ta sẽ quay về chính những đoạn đó. Và chúng ta tự hỏi, sự hoài nghi của ông ngày đó vốn chỉ là những ám chỉ, phải chăng đã được khẳng định.

Ở đây tôi sẽ không tự đặt những câu hỏi to tát và quá to tát, ví dụ, liệu có phải chủ nghĩa tư bản hiện nay đang trong cơn khủng hoảng, liệu có phải nền văn minh Tây Âu đang không có lối thoát. Chính tôi cũng không biết trả lời những câu này. Những câu hỏi của tôi sẽ thực tế hơn.

Khi Havel viết những bài luận lớn của mình, chắc chắn ông không tính đến việc chủ nghĩa cộng sản, đầy mệt mỏi, thiếu thuyết phục và sáo mòn sẽ sụp đổ một cách nhanh chóng và dễ dàng đến thế, bởi vì cũng như chủ nghĩa cộng sản, người dân Tiệp Khắc cũng mệt mỏi và trở mòn, và cũng hết như chủ nghĩa cộng sản, họ cũng chẳng hề chắc chắn cái gì sẽ phải đến tiếp sau chủ nghĩa

---

<sup>1</sup> “**Bình thường hóa**” là tên gọi chính thức cho việc thanh lọc trong đảng cộng sản, việc sa thải công nhân viên, việc lập lại chế độ kiểm duyệt, và đóng cửa các hội đoàn, các tổ chức chính trị và phi chính trị, và các biện pháp gây áp lực khác, sau khi những cải cách cởi mở của mùa xuân Praha 1968 nhằm thúc đẩy nhanh quá trình dân chủ hóa, bị quân đội các nước khối Varsava đàn áp.

cộng sản. Quả thật, chúng ta còn không đặt được đúng tên cho mối tương quan mà chúng ta đã sống ở trong đó. Nó đã và vẫn đang được gọi là “chế độ độc tài toàn trị”, thỉnh thoảng còn là “toàn trị”, nhưng những người biết suy xét đều biết rõ, chế độ độc tài toàn trị, sự khủng bố đã có mặt ở đây khoảng những năm 1948 – 1953. Nhất là sau “mùa xuân Praha” và sau khi đất nước bị chiếm đóng vào tháng Tám năm 1968, chẳng một ai, thậm chí cả những người đại diện cho chế độ cũng chẳng hề tin những điều mà chính họ hô hào., nói gì đến việc thuyết phục dân chúng bằng cách khủng bố. Vì thiếu một khái niệm khác xác thực hơn, Václav Havel đã nói về chế độ “hậu toàn trị”.

Ngày nay chúng ta biết, rằng chế độ ấy đã trụ được một thời gian dài như thế cũng là do luôn được thị trường xám<sup>2</sup>, vốn đã qua nhiều chịu đựng, “cải thiện”, “duy trì tiếp nước”. Tôi nghĩ, người dân của tất cả các chế độ suy sụp, tự xưng là xã hội hay cộng sản chủ nghĩa, đều có rất nhiều kinh nghiệm với thị trường này. Một thị trường không được thừa nhận, luôn tìm được những kẽ hở cho mình, nhưng đó là thị trường vô nguyên tắc, không thuế má và không sổ sách chứng từ. Đó là một thị trường hư hỏng, trong bản chất là tham nhũng.

---

<sup>2</sup> Khác với thị trường Đen là những hoạt động kinh tế trái phép và rõ ràng là phi pháp, thị trường Xám nằm đâu đó giữa ranh giới trắng và đen. Những hoạt động của nó vi phạm những lẽ thói đạo đức, luân lý thông thường, nhưng hầu như ko thể chứng minh nó vi phạm luật pháp (theo wikipedia)

Khi chế độ sụp đổ (và cùng với Havel, tôi đã có mặt trực tiếp ở đó, chúng tôi cùng nhau thương lượng với các đại diện của bên chính quyền đang từ chức), chúng tôi ngạc nhiên bởi nhà cầm quyền rất nhanh chóng rút lui. Điều đó dẫn tôi đến một việc là tháng Giêng năm 1990 tôi đã công khai tuyên bố, rằng năm 1989, chẳng có cuộc cách mạng nào xảy ra, chẳng qua chỉ có mỗi việc chuyển giao quyền lực theo thỏa thuận. Tôi tuyên bố điều đó cũng là vì muốn làm tan bớt những chờ đợi căng thẳng. Nhưng chính trong tuyên bố đó có chứa một liều lượng đáng kể của sự vỡ mộng. Lại có lần Václav Havel đã nói về sự cần thiết phải kết thúc cuộc cách mạng, lần khác lại nói về sự cần thiết của “cuộc cách mạng thứ hai”. Cả hai chúng tôi ngày đó đã sớm bị thất vọng: những mối tương quan cũ đã lại quay trở lại trong bộ áo choàng mới để được chấp nhận theo kiểu lối sống tiêu thụ. Dân chủ tuy đã được thực hiện, nhưng sao đó trống rỗng.

Cụ thể việc đã xảy ra là tham nhũng “nhỏ” kiểu xã hội chủ nghĩa đã chuyển thể biến thành tham nhũng lớn tư bản chủ nghĩa. Những người vốn thành thạo trong tham nhũng nhỏ kiểu xã hội chủ nghĩa kia, đã thành công cả trong chuyện tham nhũng lớn tư bản chủ nghĩa nọ – họ có quan hệ, được đặc quyền tiếp cận thông tin, đã là bộ phận của một mạng lưới những mối quan hệ đầy thế lực.

Điều này đã hiển hiện rõ rệt trong vòng chưa đầy 10 năm từ sau tháng Mười một năm 1989, khi hai đảng phái chính trị lớn nhất – một tả và một hữu – đã thỏa thuận với nhau, rằng dù bất cứ đảng nào trong họ sẽ nắm

quyền, đảng kia, về mặt hình thức nằm bên phe đối lập, sẽ không bao giờ đòi bỏ phiếu tín nhiệm trong quốc hội, có nghĩa là sẽ đảm bảo việc cầm quyền liên tục (và việc ăn cắp liên tục) cho đến tận kỳ bầu cử kế tiếp, cho dù có xảy ra bất cứ chuyện gì. Họ đã xác xược gọi sự sắp xếp này “hợp đồng giữa các phe đối lập”, mặc dù thực chất của nó là loại bỏ phe đối lập khỏi các hoạt động chính trị thường ngày. Ngoài kỳ bầu cử (bốn năm một lần) không có điều gì có thể được thay đổi, sửa đổi, đưa vào trật tự. Ngoài các bộ máy của các đảng phái chính trị, tất cả các công dân tích cực không thuộc đảng phái và tất cả các hội đoàn hình thành một cách tự phát (như là các tổ chức vô chính phủ và nhất là tổ chức dân sự) đều bị loại khỏi cuộc chơi. “Kẻ nào không trải qua lò lửa của bầu cử, sẽ không có cách nào khác ngoài im lặng”, người lãnh đạo phe tả – đảng xã hội dân chủ – đã nói như vậy. Đó là sự đục ruồng toàn diện nền dân chủ nghị viện. Thay vì một đảng có toàn quyền, tuy là hai đảng, nhưng che chắn lẫn cho nhau tội lỗi của những thành viên của mình, và vì thế bị buộc chặt với nhau bằng chính khả năng đảng này làm phương hại đảng kia.

Khi đó cùng với nhiều người khác chúng tôi đã bắt đầu quay trở lại với những câu viết của Havel về sức mạnh của những người dân thường và về sức mạnh của ngôn từ. Trong lần đọc thứ hai, chúng tôi đã đọc ra còn nhiều điều hơn cả vào thời điểm những bài viết đó xuất hiện và được lan truyền dưới dạng samizdat.

Chúng tôi đã được minh chứng, rằng Václav Havel chưa bao giờ bị ảo tưởng về chế độ dân chủ nghị viện kiểu “phương Tây” mà chúng tôi đã cùng ông xây đắp. Nhưng mà chúng tôi vẫn phải thử!

Ngay cả khi, sau 4 năm, vị tân chủ tịch của đảng dân chủ xã hội đã từ chối việc tiếp tục thực hiện “hợp đồng các phe đối lập” trong thực tế, chúng ta vẫn đang sa lầy trong vũng bùn tham nhũng từ những ngày ấy đến tận bây giờ: trong vòng chỉ 4 năm, khi hợp đồng có hiệu lực, đã kịp hình thành những, “hội những người anh em” bên vũng (đấy là Havel gọi nó như thế) của các doanh nhân và các chính trị gia, không phụ thuộc vào việc họ đến từ đảng nào trong 2 đảng lớn. Khi đó đã hình thành một cấu trúc hầu như không đáng kể, tuy nhiên cực kỳ có thể lực mà khó lật tẩy vô cùng. Thành viên từ hai phái đảng, thay vì kiểm tra lẫn nhau như các đảng phái chính trị đối lập, họ cùng thủ thế cờ hòa: các anh biết chúng tôi có chuyện, nhưng cả chúng tôi cũng biết chuyện bên anh. Cấu trúc này đã đến tận bây giờ vẫn đang kiểm soát phần quan trọng đặc biệt là đời sống kinh tế trong cả nước. Quyền lợi kinh tế tư nhân thấm qua và ảnh hưởng tới chính trị, ngay cả khi chưa bị đe dọa bởi thế mạnh của các công ty đa quốc gia trong thế giới đang được toàn cầu hóa. Tôi luôn cho rằng, trước khi bắt đầu vật lộn với các vấn đề lớn do quá trình toàn cầu hóa mang lại, chúng ta phải thử đưa các cơ chế kiểm tra dân chủ vào hoạt động. Phải thử mặc dù ý thức được những hạn chế của công việc kiểm tra .

Chống lại chính phủ của những hội đoàn những người anh em, những người muốn thay đổi cả hệ thống bầu cử để hợp đồng của hai đảng nắm quyền sẽ không bao giờ bị điều gì phá ngang kế hoạch của họ, Václav Havel và những người thân cận với ông đã dùng những công cụ sẵn có của nhà nước pháp quyền, đặc biệt là Tòa án Hiến pháp<sup>3</sup>. Điều đó là nhờ Hiến pháp đã ra đời chỉ 2 năm sau khi chính quyền thay đổi, có chứa những nguyên tắc chính là bộ phận chống lại việc đục ruỗng nền dân chủ bằng những thủ thuật theo kiểu chủ nghĩa bán-mua<sup>4</sup>. Tôi chưa mất lòng tin vào nhà nước pháp quyền, ngay cả khi tôi không nghĩ, rằng chính lòng tin phải bảo vệ được nền dân chủ đến cùng và dựng được một bờ đê không thể thấm thấu đối lại với sự tham nhũng.

Václav Havel mãi về sau mới coi nhà nước pháp quyền như một lý tưởng và như một cố gắng thực hiện lý tưởng đó. Là Tổng thống, ông dành nhiều quan tâm cho Tòa án Hiến pháp, thành viên của tòa án này cả hai lần đã do ông đề cử (sau mười năm) và những đề cử của ông đều rất tốt. Đến tận bây giờ chúng ta vẫn tiếp tục hưởng lợi

---

<sup>3</sup> Tòa án Hiến pháp là một cơ quan tư pháp để bảo vệ việc thực thi Hiến pháp. Trách nhiệm và thẩm quyền của Tòa án Hiến pháp được xác định trong chính Hiến pháp của Cộng hòa Séc.

<sup>4</sup> Chủ nghĩa bán-mua (Clientelism), chủ nghĩa khách hàng ngày nay được hiểu là mối quan hệ, khi người chức trách và người khách hàng muốn có được hợp đồng của chính phủ cùng có chung quyền lợi riêng, họ bảo vệ lẫn nhau, và trong việc bảo vệ và được bảo vệ này, họ được lợi về mặt kinh tế. Chủ nghĩa bán-mua thực chất là một dạng tham nhũng (theo wikipedia)

từ đội ngũ tòa án đã được ông sắp xếp rất tốt. Tuy nhiên, chẳng bao lâu nữa cả nhiệm kỳ mười năm lần thứ hai của những vị quan tòa cuối cùng do Havel đề cử sẽ kết thúc.

Hoàn toàn có thể nói rằng, Václav Havel càng ngày càng đánh giá cao các tổ chức độc lập, nghĩa là các tổ chức mà các đảng phái chính trị chỉ có thể gây ảnh hưởng một cách gián tiếp (ví dụ chính Tòa án Hiến pháp, mà thành viên của họ do Tổng thống đề cử và Thượng Nghị viện phê duyệt, chỉ chịu một phần ảnh hưởng của Thượng Nghị viện. Nhưng cả như Hội đồng Ngân hàng, Viện kiểm sát tối cao, Người bảo vệ quyền lợi cho công chúng<sup>5</sup> và các tổ chức khác, xuất thân từ các cơ quan được bầu ra, nhưng những quyết định của họ không phụ thuộc vào những cơ quan đó). Điều đó có nghĩa là, Havel không phủ nhận tính đa nguyên chính trị dưới hình thức các đảng phái chính trị, ông chỉ làm rõ hơn cho chính mình quan niệm về ý nghĩa, về các khả năng của các đảng phái chính trị.

Và chúng ta hãy đừng quên rằng mãi sau năm 1989, Václav Havel mới phát triển quan niệm của mình về ý nghĩa cơ bản của một xã hội dân sự được phát triển nhất một cách có thể. Thiếu nó, các đảng phái chính trị sẽ khô cằn, chết mòn và thoái hóa.

---

<sup>5</sup> **Ombudsman**: Bảo vệ các cá nhân trước cách đối xử của các cơ quan công sở và các tổ chức khác, nếu cách đối xử này mâu thuẫn với luật pháp và không tuân theo nguyên tắc dân chủ của nhà nước pháp quyền và của một ban quản lý tốt, hoặc khi các cơ quan công sở vô dụng (Theo trang Ombudsman).



Ngay cả quãng cuối đời, thái độ nghi ngờ của Havel đối với nền dân chủ nghị viện không phải là tuyệt đối. Các đảng phái chính trị, bị kẹp trong nhà nước pháp quyền (“rule of law”<sup>6</sup>) và được nuôi sống bởi lớp mô dày đặc là các tổ chức dân sự, trước hết có ý nghĩa như là một cơ chế kiểm soát. Ngày nay câu hỏi sẽ là, liệu những khiếm khuyết hiển nhiên của chế độ này có thật nghiêm trọng đến mức đã đến lúc phải tìm và tìm cho ra một chế độ nào đó khác, có hiệu lực hơn và công bằng hơn. Trong bài viết thứ hai, Vaclav Belohradsky, người giới thiệu cho tuyển tập này, có suy nghĩ như vậy. Tôi vẫn luôn luôn tin vào hiệu lực của những qui tắc được đưa ra một cách thấu đáo, và những tổ chức được xây đắp một cách đáng tin cậy.

Tôi nghĩ, sau năm 1989, thái độ nghi ngờ của Havel đối với cơ chế truyền thống của nền dân chủ nghị viện, có sâu sắc hơn trong một số tác phẩm, tuy nhiên trong tác phẩm khác ông chứng lại: ông hiểu ra, mặc dù nền dân chủ nghị viện là cách quản lý rất không hoàn thiện, nhưng bởi vì, cả về sau này, cần phải tính đến rằng, xã hội toàn những con người cũng rất không hoàn thiện, vì thế ít ra nền dân chủ không hoàn thiện này và những con người không hoàn thiện kia, vẫn có thể sống cùng nhau một thời gian nữa. Và ít nhất là ngăn chặn được điều xấu nhất.

---

<sup>6</sup> **Nhà nước pháp quyền**, với định nghĩa căn bản nhất là không có ai ở trên luật hay ngoài luật, mà mọi người phải tuân theo pháp luật. Một nguyên tắc bắt nguồn một cách logic từ ý tưởng cho rằng sự thật, cũng như luật, đều dựa trên những nguyên tắc căn bản có thể được phát hiện ra nhưng không thể được tạo ra theo ước muốn. (theo wikipedia)

Tôi những muốn nói, rằng thái độ nghi ngờ thận trọng và đồng thời mỗi hy vọng còn sót lại, có lẽ có thể thể hiện trong mệnh thức sau: làm sao cho mai này không phải vì thật nhiều hạnh phúc cho thật nhiều người, mà phải làm sao cho mức độ bất công và đau khổ là nhỏ nhất. Tôi nghĩ, với tất cả thái độ phê phán đối với nền văn minh hiện đại, Havel ngày nay sẽ ký tên dưới câu này.

Cuối cùng tôi muốn nói, rằng sự quan tâm của các bạn với Václav Havel của chúng tôi là niềm hân hạnh và sự động viên lớn đối với tôi.

\* Về tác giả:

**Petr Pithart** (2.1.1941) gia nhập Đảng Cộng sản Tiệp Khắc từ năm 1960 và tự xin ra khỏi đảng vào năm 1968. Ông ký Hiến chương 77 ngay từ đợt đầu và tham gia phát hành tư liệu cấm dưới thời cộng sản (samizdat). Năm 1989 ông tham gia hoạt động và là thành viên ban điều hành Diễn đàn Công dân. Sau thông báo ứng cử chức Tổng thống của Václav Havel, tức là vào giữa tháng mười hai năm 1989, Petr Pithart đã thay thế Havel trong việc điều hành Diễn đàn Công dân. Sau đó ông làm Thủ tướng trong hai năm rưỡi (còn trong thời kỳ liên bang Tiệp Khắc) và sau nữa, ông là chủ tịch Thượng Nghị viện trong Quốc hội Cộng hòa Séc. Từ tháng mười năm 2012 ông rời bỏ chính trường và hiện đang giảng dạy tại khoa Luật trường ĐH Tổng hợp Charles Praha.

Bài được viết riêng cho tập tiểu luận *Quyền lực của kẻ không quyền lực* trong lần dịch và giới thiệu sang tiếng Việt bởi nhà xuất bản Giấy Vụn.